

Bản án số: **103/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 15/10/2018
V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2018/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết S, sinh năm 1998

Hộ khẩu thường trú: phường Đ, thành phố X, tỉnh G. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đinh Minh P, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: phường T, thị xã C, tỉnh G.

Nơi ở hiện nay: phường X, thành phố X, tỉnh G (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết S trình bày:* Chị và anh Đinh Minh P vào năm 2015, hai bên tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C, tỉnh G ngày 30/8/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh P không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 03/01/2018 cho đến nay và không liên lạc với nhau. Nay, chị yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Minh P.

- Quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 22/9/2017. Hiện con chung đang do chị S nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật kể từ ngày 03/01/2018.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có

- *Phần trình bày của bị đơn anh Đinh Minh P: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Đinh Minh P được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Phạm Thị Tuyết S với anh Đinh Minh P, về quan hệ con chung giao cháu Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 22/9/2017 cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện kể từ ngày 16/3/2018. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Đinh Minh P mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh P vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Phạm Thị Tuyết S khởi kiện xin ly hôn với anh Đinh Minh P đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự

Theo địa chỉ chị S cung cấp có kèm theo sổ hộ khẩu gia đình tên chủ hộ Đinh Văn L tại khóm H1, phường T, thị xã C, tỉnh G thì tại biên bản xác minh ngày 23/5/2018 tại công an phường phường T, thị xã C xác nhận “*Đương sự Đinh Minh P, sinh năm 1994 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ phường T, thị xã C, tỉnh G. Hiện nay, đương sự Đinh Minh P không có mặt tại địa phương, đã bỏ địa phương đi làm ăn sinh sống khoảng 04 năm nay. Tháng 8/2016, đương sự P có về địa phương đăng ký kết hôn, từ đó đến nay địa phương không thấy đương sự P về thường xuyên. Theo góc độ địa phương quản lý được biết thì đương sự Đinh Minh P có vợ và cùng gia đình đi làm ăn ở thành phố X, tỉnh G khi đi không có trình báo với chính quyền địa phương nên hiện*

nay địa phương không biết đương sự P làm gì và cũng không biết được địa chỉ cụ thể”. Theo biên bản xác minh ngày 26/4/2018 tại Công an phường X thể hiện thì anh Đinh Minh P hiện có đăng ký tạm trú tại khóm H, phường X, thành phố X do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên đối với yêu cầu khởi kiện của chị S đối với anh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2016, chị S và anh P tự quen biết, đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C, tỉnh G theo giấy chứng nhận kết hôn số 83, cấp vào ngày 30/8/2016. Theo chị S trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do nguyên nhân do anh P có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh P không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 03/01/2018 cho đến nay và không liên lạc với nhau.

Tại phiên tòa, chị S xác định chị đã suy nghĩ nhưng tình cảm vợ chồng chị không còn và tại phiên tòa, chị S vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh P. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh P được tổng đạt các văn bản nhưng anh P không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc chị S xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, **trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị S không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh P, còn anh P không có ý kiến trình bày**, hôn nhân giữa chị S với anh P không còn tồn tại trên thực tế từ đầu năm 2018 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết S với anh Đinh Minh P.

[4] *Về con chung*: Nguyên đơn chị S trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa chị S và anh Đinh Minh P chung sống với nhau có 01 con chung tên Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 22/9/2017. Hiện con chung đang sống cùng với chị S. Sau khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu M chưa thành niên và đang được chị S chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống của cháu M không bị ảnh hưởng tâm sinh lý của việc cha, mẹ ly hôn nên chị S yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là chính đáng và có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp thuận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh P không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, chị S yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật từ ngày 16/3/2018 là có cơ sở và phù hợp theo quy định nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con **chung mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)/tháng**, thời gian thực hiện kể từ ngày 16/3/2018 đến khi con chung trưởng thành. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh từng thời điểm do pháp luật quy định. **Việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.**

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị S trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh P vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tuyết S đối với anh Đinh Minh P

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Tuyết S với anh Đinh Minh P.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 22/9/2017 cho chị Phạm Thị Tuyết S trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành.

2.2. Anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)/tháng, thời gian thực hiện kể từ ngày 16/3/2018 đến khi con chung trưởng thành. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh từng thời điểm do pháp luật quy định. **Việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.**

2.3. Chị S phải tạo điều kiện cho anh P trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí sơ thẩm*:

4.1. Chị Phạm Thị Tuyết S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0005095** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày **15/3/2018**. Chị S đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Đinh Minh P phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Chị Phạm Thị Tuyết S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Đinh Minh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND xã phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy

